

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày 09-01-2018

“V/v ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Du Thị Bội.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm.

Bà Trương Ánh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 959/2017/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 957/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị H, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 27, đường A, khóm B, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thiện H, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 62/24, đường M, khóm N, phường O, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lâm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và Nguyễn Thiện H sống chung vào năm 2003 nhưng đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Cà Mau. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau và đã ly thân khoảng 03 tháng nay. Nay chị xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị H xác định có 01 con chung tên Nguyễn Phú H1, sinh ngày 17/02/2010 hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu H1, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H xác định không có.

Về nợ chung: Chị H xác định không có.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 01 năm 2018, bị đơn anh Nguyễn Thiện H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lâm Thị H sống chung sống vào năm 2003 nhưng đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Cà Mau. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh H xác định có 01 con chung tên Nguyễn Phú H1, sinh ngày 17/02/2010 hiện đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu H1 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh H xác định không có.

Về nợ chung: Anh H xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Thiện H có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Lâm Thị H và anh Nguyễn Thiện H chung sống với nhau vào năm 2003 nhưng đến năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Cà Mau, hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận, bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau và đã ly thân khoảng 03 tháng nay. Nay anh, chị thống nhất chấm dứt mối quan hệ hôn nhân này, do đó yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn với anh H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh, chị có 01 con chung tên Nguyễn Phú H1, sinh ngày 17/02/2010 hiện đang sống chung với chị H. Khi ly hôn anh, chị thống nhất giao cháu H1 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là sự thỏa thuận của anh, chị trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu H1 và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng do chị H không đặt ra yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị H về việc ly hôn với anh Nguyễn Thiện H.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Phú H1, sinh ngày 17/02/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh H vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Lâm Thị H phải chịu 300.000 đồng. Vào ngày 05/12/2017 chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 66 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Cà Mau;
- UBND phường 7, TP. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Du Thị Bột

